

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mười; Ông Lương Minh Côn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn X (Tên gọi khác: Yêu)

Sinh ngày 05/5/1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm , xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Phạm Văn K, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1997 (Đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 61/2012/HSST ngày 19/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bản án số 138/HSPT ngày 24/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm , xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn X là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 24 giờ 00 phút ngày 11/7/2021, X một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 20F1- 57907 của X đi lang thang đến các xã B và xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xem có nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Khoảng 2 giờ 53 phút sáng ngày 12/7/2021, khi X điều khiển xe mô tô đến trước cửa nhà anh Lương Văn T (sinh năm 1983, trú tại: xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Phát hiện thấy tại vị trí hè trước cửa nhà anh T có để hàng hóa là các cuộn lưới thép B40, cuộn thép gai, 01 bình gas nhãn hiệu Petrolimex không có ai trông coi nên X dựng xe mô tô sát lề đường giáp hè nhà anh T rồi đi bộ vào hè để trộm cắp các tài sản trên. Do những tài sản trên công kênh và do sợ bị phát hiện nên X đã 03 lần vận chuyển những tài sản trộm cắp được đem đi cất giấu, tiêu thụ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 53 phút ngày 12/7/2021, X dựng xe mô tô ở trước cửa rồi đi bộ vào hè nhà anh T, dùng tay bê 01 cuộn lưới thép B40 đặt lên xe mô tô chở đến trước sân một ngôi nhà (không có người ở) giáp QL37 cách xóm M, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên khoảng 500m để cất giấu vào trong bụi cây trước sân.

Lần thứ 2: Sau đó, đến khoảng 03 giờ 20 phút, X tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại cửa nhà anh T trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, X đỗ xe mô tô rồi đi bộ vào vị trí hè nhà anh T dùng tay lấy 01 cuộn lưới thép B40 và 02 cuộn thép gai để lên yên xe mô tô trên chở đến cất giấu tại vị trí đã cất giấu tài sản trộm cắp lần 1.

Lần thứ 3: Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, X tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại cửa nhà anh T để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi X đi bộ vào vị trí hè nhà anh T dùng tay lấy trộm 01 bình gas Petrolimex và 03 cuộn thép gai, để lên yên xe mô tô chở đến vị trí nơi cất giấu các tài sản trộm cắp lần 1.

Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/7/2021, X dùng xe mô tô BKS:20F1- 57907 chở những tài sản trộm cắp của anh T đến khu vực ngã ba K (thuộc xã P, huyện Đại Từ) để bán lấy tiền. Khi đến nơi, X gặp 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ hỏi mua số tài sản trên, X đồng ý và bán cho người đàn ông được số tiền 1.100.000 đồng. Sau đó, X điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chợ Đ, thành phố Thái Nguyên gặp 01 người đàn ông không quen biết hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng, số tiền còn lại X chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản trên, anh T làm đơn trình báo Công an xã L, huyện Đại Từ chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ để giải quyết.

Quá trình điều tra, ngày 16/7/2021, Phạm Văn X đã giao nộp chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, BKS: 20F1- 57907 và 01 chiếc áo phong của X, ngày 31/8/2021, bà Nguyễn Thị L (mẹ của X) giao nộp đăng ký xe mô tô và một số tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ để phục vụ điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của X phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Tại kết luận định giá tài sản số 33 ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đại Từ kết luận: Tại thời điểm tháng 7/2021: 02 cuộn thép B40 khối lượng 84 kg, có giá 2.100.000đ, 05 cuộn thép gai khối lượng 50kg có giá 1.300.000đ, 01 bình ga Petrolimex giá 500.000 đồng (các tài sản trên không thu hồi được).

+ 01 chiếc áo phong cộc tay, màu đen, ngực áo có chữ Dior, 01 xe mô tô BKS:20F1-57907; 01 phong bì A (bên trong có 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh thu của camera nhà anh Trường); 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn X. Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lương Văn T yêu cầu X bồi thường số tiền 3.900.000 đồng, đến nay, X chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSĐT ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn X về tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 48 và Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn X từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lương Văn T số tiền 3.900.000 đ.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong cộc tay, màu đen, ngực áo có chữ Dior.

Trích chuyển và lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh thu của camera nhà anh T (trong 01 phong bì A)

Hoàn trả bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô BKS: 20F1-57907 và 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn X.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn Xuân khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 53 phút ngày 12/7/2021, bị cáo dựng xe mô tô ở trước cửa rồi đi bộ vào hè nhà anh T bên 01 cuộn lưới thép B40 đặt lên xe mô tô chở đến trước sân một ngôi nhà (không có người ở) giáp QL37 cách xóm M, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên khoảng 500m để cất giấu vào trong bụi cây trước sân.

Lần thứ hai: Sau đó, đến khoảng 03 giờ 20 phút, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại cửa nhà anh T trộm cắp tài sản, bị cáo đỗ xe mô tô rồi đi bộ vào vị trí hè nhà anh T lấy 01 cuộn lưới thép B40 và 02 cuộn thép gai để lên yên xe mô tô trên chỗ để cất giấu tại vị trí đã cất giấu tài sản trộm cắp lần 1.

Lần thứ ba: Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại cửa nhà anh T để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi bị cáo đi bộ vào vị trí hè nhà anh T lấy trộm 01 bình gas Petrolimex và 03 cuộn thép gai, để lên yên xe mô tô chở đến vị trí nơi cất giấu các tài sản trộm cắp lần 1.

Đến khoảng 8 giờ ngày 12/7/2021 bị cáo chở toàn bộ số tài sản trộm cắp đến khu vực ngã ba K thuộc xã P, huyện Đại Từ bán cho người không quen biết tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 1.100.000 đ, sau khi bán số tài sản trộm cắp bị cáo điều khiển xe mô tô xuống khu vực chợ Đ, thành phố Thái Nguyên mua 200.000 đ tiền ma túy sử dụng, số tiền còn lại bị cáo chi tiêu sài cá nhân hết. Số tài sản bị cáo trộm cắp của anh T theo kết luận định giá tài sản có giá trị 3.900.000 đ, bị cáo chưa bồi thường cho anh T.

Lời khai của bị hại anh Lương Văn T có trong hồ sơ: Khoảng 5 giờ sáng ngày 12/7/2021 khi tôi dậy ra mở cửa cuốn của gia đình thì phát hiện mất trộm tài sản gồm: 02 cuộn thép B40 khối lượng 84 kg, 05 cuộn thép gai khối lượng 50kg, 01 bình gas Petrolimex, tôi đã trình báo cơ quan Công an giải quyết và bắt giam Phạm Văn X là đối tượng trộm cắp tài sản. Tổng tài sản của gia đình bị trộm cắp có giá 3.900.000 đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp tài sản của

gia đình tôi, bị cáo X chưa bồi thường, nay tôi yêu cầu X phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình tôi số tiền 3.900.000 đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*), do công việc của tôi bận, tôi xin xét xử vắng mặt, về hình phạt tôi đề nghị xử lý X theo quy định pháp luật.

Lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L tại phiên tòa: Con trai tôi là Phạm Văn X có trộm cắp tài sản của anh Lương Văn T, khi con trai tôi đi trộm cắp có sử dụng xe mô tô BKS: 20F1- 57907 mang tên con trai tôi đi trộm cắp, tuy nhiên xe mô tô trên là của tôi mua trả góp, tôi là người trực tiếp trả tiền hàng quý, lý do xe đứng tên con trai tôi là do tôi chưa có bằng lái xe theo quy định nên khi mua xe trả góp tôi cho con trai đứng tên đăng ký xe, Tòa án xét xử vụ án, tôi đề nghị được xin lại xe để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình, tôi không biết con trai tôi sử dụng xe mô tô trên nhằm mục đích trộm cắp tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Kết quả khám nghiệm hiện trường, Vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng từ 02 giờ 50 phút đến 03 giờ 40 phút ngày 12/7/2021 tại gia đình anh Lương Văn T, xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn X đã trộm cắp tài sản của anh Lương Văn T theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự có giá trị là 3.900.000 đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*). Hành vi trên của bị cáo X đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173 BLHS quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, trong vụ án này là tài sản của anh Lương Văn T, hành vi đó không những gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn gây bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh mới bảo đảm được tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng bị cáo không

cải tạo, tu dưỡng bản thân mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội để có tiền sử dụng ma túy, thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không việc làm ổn định, không thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản trộm cắp là 3.900.000 đ, xét yêu cầu bồi thường của anh Trường là có căn cứ nên cần buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho anh T là phù hợp.

[10] Vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 20F1- 57907, xe đã cũ đã qua sử dụng, 01 Đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter, BKS: 20F1- 57907, mang tên Phạm Văn X đây là phương tiện của chị L (mẹ bị cáo mua trả góp) cần hoàn trả cho chị L là phù hợp.

01 áo phong cộc tay, không có cổ, màu đen, ngực áo có chữ Dior cần tịch thu tiêu hủy.

01 phong bì niêm phong ký hiệu A (bên trong có 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh Phạm Văn X trộm cắp tài sản tại nhà an Lương Văn T) cần trích chuyển và lưu vào hồ sơ vụ án.

Theo lời khai của X sau khi trộm cắp tài sản của gia đình anh T, X đem đến bán cho 01 người đàn ông không biết nhân thân, lai lịch tại khu vực ngã ba K thuộc xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, X đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Đ, thành phố Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ không có cơ sở điều tra xử lý.

Ngoài ra, X khai ngày 07/7/2021 còn thực hiện hành vi trộm cắp 02 thang sắt của 01 nhà dân ở phía sau T mầm non xã B, huyện Đại Từ. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ đang xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị L (là mẹ của Phạm Văn X) là người đã mua chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS: 20F1- 57907. Bà L cho X mượn nhưng không biết X đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với bà L là phù hợp.

Sau khi trộm cắp tài sản X đã xuống khu vực chợ Đ, thành phố Thái Nguyên gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 200.000 đ tiền ma túy để sử dụng, tuy nhiên tại phiên tòa X khai nhận do không biết họ, tên, năm sinh, địa chỉ của người đàn ông nên không có căn cứ để điều tra xem xét đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Văn X.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn X 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo X 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn X bồi thường giá trị tài sản trộm cắp cho anh Lương Văn T số tiền 3.900.000 đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Vật chứng: Hoàn trả bà Nguyễn Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 20F1- 57907 và 01 Đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter, BKS: 20F1- 57907, đang ký xe mang tên Phạm Văn X.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phong cộc tay, không có cổ, màu đen, ngực áo có chữ Dior.

Trích chuyển và lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh Phạm Văn X trộm cắp tài sản tại nhà anh Lương Văn T (trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu A).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 96/QĐ - VKS ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VT.

ĐÀO NGỌC HÀI